

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1103** /TCHQ-CCHĐH
V/v hướng dẫn xử lý vướng mắc khi
thực hiện TTHQĐT

Hà Nội, ngày **01** tháng **03** năm 2010

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh,
Hải Phòng, Đà Nẵng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng
Ngãi, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 15/12/2009, thủ tục hải quan điện tử chính thức được triển khai mở rộng tại 10 Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo Thông tư 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử và Quyết định 2396/QĐ-TCHQ ngày 9/12/2009 về việc ban hành quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Tính đến thời điểm 9/2/2010, Tổng cục hải quan đã nhận được một số công văn của các Cục hải quan tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục hải quan điện tử phản ánh các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại địa phương. Các vướng mắc chủ yếu tập trung vào 3 vấn đề chính: quy trình nghiệp vụ, Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và Hệ thống khai báo hải quan điện tử.

Tổng cục hải quan đã tổng hợp các vướng mắc và hướng dẫn cách thức xử lý tại Phụ lục đính kèm công văn. Đề nghị các Cục hải quan tỉnh, thành phố nghiên cứu và thực hiện theo đúng hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT&TKHQ;
- Lưu: VT, CCHĐH (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



**BẢNG TỔNG HỢP VƯỚNG MẮC VÀ TIẾN ĐỘ XỬ LÝ KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ
TỪ NGÀY 15/12/2009 ĐẾN NGÀY 9/02/2010**

(Ban hành kèm theo công văn số 1103 /TCHQ-CCHĐH ngày 01 /03/2010)

STT	Nội dung vướng mắc	Kết quả xử lý
I. NGHIỆP VỤ		
1	Mẫu dấu thực hiện thủ tục hải quan điện tử: Tại Phụ lục 3 Quyết định 2396/QĐ-TCHQ không quy định mẫu dấu chữ “Thông quan”, “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” trong khi điểm IV Mục 1 Phần I có quy định phải xác nhận các nội dung này.	Tổng cục hải quan đã có công văn hướng dẫn. (8040/TCHQ-CCHĐH ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn thực hiện việc xác nhận trên tờ khai hải quan điện tử in)
2	Thu lệ phí hải quan điện tử Tờ khai hải quan điện tử không có mục “Lệ phí hải quan”, đề nghị hướng dẫn thống nhất với việc dán tem, thu lệ phí hải quan. Việc thu lệ phí hải quan thực hiện theo tháng nhưng mẫu biên lai thì lại thực hiện theo tờ khai.	Đối với công tác Thu lệ phí hải quan đối với các tờ khai hải quan điện tử, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo Ban CCHĐH nghiên cứu, trao đổi với Vụ GSQL và Cục CNTT tìm phương án xử lý theo hướng đối với những trường hợp nộp từng lần tại cơ quan hải quan thì thực hiện theo quy định hiện hành và cập nhật vào hệ thống phần mềm để theo dõi, cuối tháng tổng kết những tờ khai chưa nộp lệ phí trong tháng gửi cho doanh nghiệp. Sau khi Cục CNTT hoàn thiện chức năng theo dõi sẽ có thông báo chính thức để thực hiện. Trước mắt, đề nghị các Cục hải quan tỉnh, thành phố yêu cầu các doanh nghiệp lựa chọn việc thực hiện việc nộp lệ phí hải quan theo tháng hoặc từng lần bằng cách đăng ký trước với cơ quan hải quan. Trong trường hợp nộp từng lần thực hiện việc dán tem và thu theo biên lai lệ phí hải quan như hiện hành.

3	<p>Đăng ký làm ngoài giờ: Theo quy định việc đăng ký làm ngoài giờ do Chi cục trưởng xem xét quyết định “trên cơ sở đăng ký trước của người khai hải quan”, không quy định rõ thực hiện bằng phương pháp gì (văn bản giấy, fax hay thư điện tử...)</p>	<p>Khoản 2 Điều 10 Thông tư 222/2009/TT-BTC đã quy định “Việc thực hiện thủ tục hải quan ngoài giờ hành chính do Chi cục trưởng Chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục hải quan điện tử xem xét, quyết định trên cơ sở đăng ký trước của người khai hải quan”. Do vậy, đề nghị các đơn vị dựa trên nguồn lực của mình sử dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp đăng ký làm ngoài giờ phù hợp (văn bản giấy, fax, email đã được đăng ký với cơ quan hải quan), vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vừa đảm bảo hoạt động của đơn vị.</p>
4	<p>Khai báo vận đơn đường bộ: Trong thực tế, hàng nhập khẩu đường bộ thường không có vận đơn, nhưng phần mềm khai báo thủ tục hải quan điện tử của DN bắt buộc phải khai báo vận đơn nên không thể truyền dữ liệu đến được cơ quan hải quan. Điều này không phù hợp với thực tế những lô hàng NK qua cửa khẩu đường bộ (không có vận đơn)</p>	<p>Đối với trường hợp vận chuyển bằng đường bộ không có vận đơn, hướng dẫn doanh nghiệp khai thông tin vận đơn là “Không có vận đơn”. Thống nhất với Cục CNTT để xây dựng phần mềm, đối với hàng hóa nhập khẩu khi thực hiện khai báo hải quan điện tử sẽ cho lựa chọn phương thức vận tải. Nếu phương thức vận tải là đường bộ thì tiêu chí số vận đơn là không bắt buộc phải khai báo.</p>
5	<p>Thủ tục hải quan đối với mặt hàng xăng dầu: Do đặc thù của mặt hàng xăng dầu, tại thời điểm đăng ký tờ khai DN chỉ nộp được hoá đơn tạm tính, đồng thời nợ hoá đơn thương mại chính thức và hoá đơn bảo hiểm trong vòng 30 ngày (kể từ ngày đăng ký tờ khai). Nếu tờ khai được phân luồng xanh và thông quan ngay khi đăng ký tờ khai thì không thể bổ sung được những chứng từ nợ trên để tính lại số thuế thực tế phải nộp.</p>	<p>Cho phép khai bổ sung về hoá đơn thương mại và trường hợp này thì không tiến hành phân luồng lại. Cục CNTT sẽ hiệu chỉnh phần mềm, khi hoàn thiện sẽ có thông báo chính thức.</p>
6	<p>Tiêu chí trọng lượng trên tờ khai: Tại ô số 27 tờ khai kiến nghị có tách riêng trọng lượng Gross Weight và Net Weight</p>	<p>Ô 27 theo quy định là Gross Weight. Tổng cục hải quan sẽ nghiên cứu có cần thiết bổ sung tiêu chí Net Weight và trả lời sau.</p>

7	<p>Công tác phối hợp (Xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan): Hiện tại, việc xác nhận được thực hiện không thống nhất giữa các Chi cục Hải quan cửa khẩu, có nơi thì ký tên, đóng dấu công chức vào đúng ô Xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát, có nơi thì đóng dấu hạ bãi trên giữa tờ khai hải quan điện tử và có nơi thì chưa thực hiện xác nhận gì trên tờ khai. Cho đến nay, rất ít tờ khai hải quan điện tử được fax hồi báo theo quy định tại Quy trình 2396/QĐ-TCHQ.</p>	<p>Đề “Xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát”, công chức giám sát ký tên và đóng dấu công chức vào ô 31 tờ khai hải quan điện tử xuất khẩu in và ô 35 tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu in. Yêu cầu các Cục hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục cửa khẩu nơi có hàng hoá thực hiện thủ tục hải quan điện tử thực hiện thống nhất theo hướng dẫn. Riêng với những tờ khai đã đóng dấu hạ bãi, Chi cục hải quan nơi mở tờ khai lập danh sách, fax cho các Chi cục hải quan cửa khẩu. Chi cục hải quan cửa khẩu có trách nhiệm xác nhận các tờ khai đó đã qua khu vực giám sát và hồi báo lại cho Chi cục hải quan nơi mở tờ khai.</p>
8	<p>Thiết kế tờ khai điện tử nhập khẩu: Tại ô 35 của tờ khai nhập có 3 nội dung xác nhận (Xác nhận giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/chuyển cửa khẩu), nếu phải xác nhận 2 trong 3 nội dung đó thì không thể xác nhận được. Ví dụ: hàng phải kiểm tra thực tế hàng hoá thì phải xác nhận “chuyển cửa khẩu”, sau khi hàng đã kiểm tra xong, nếu thuộc đối tượng kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hoặc vệ sinh thì phải xác nhận “đưa hàng về bảo quản”, nhưng tại đó không đủ chỗ để xác nhận tiếp.</p>	<p>Để tạo thuận lợi trong việc xác nhận, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau: Chi cục thực hiện xác nhận hàng Chuyển cửa khẩu tại ô 35 và tạm thời xác nhận giải phóng hàng/ đưa hàng về bảo quản tại ô 32 (ghi chép khác) đối với hàng phải kiểm tra thực tế hàng hoá.</p>
9	<p>Theo dõi và hồi báo tờ khai chuyển cửa khẩu: Quy trình 2396/QĐ-TCHQ quy định: Chi cục hải quan cửa khẩu (trong trường hợp không có nối mạng) lập Bảng thống kê tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu đã chuyển cửa khẩu và fax cho Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu. Mặt khác, theo quy định tại điều 29 Thông tư 222/2009/TT-BTC thì hàng miễn kiểm tra thực tế hàng hoá không phải làm thủ tục chuyển cửa khẩu. Như</p>	<p>- Chương trình theo dõi hàng chuyển cửa khẩu đã hoàn thiện. Ngày 04/1/2010, Tổng cục hải quan đã tiến hành tập huấn cho các Cục Hải quan địa phương. Đề nghị các Cục hải quan địa phương thực hiện theo đúng hướng dẫn. - Với trường hợp chưa có mạng đề nghị Chi cục hải quan cửa khẩu thống kê các tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu miễn</p>

	<p>vậy, Chi cục hải quan cửa khẩu chỉ fax những tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu đã chuyển cửa khẩu (tức là hàng phải kiểm tra thực tế), không phải fax những tờ khai miễn kiểm tra.</p> <p>Trong trường hợp này, Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu không thể biết được hàng hoá có thực xuất khẩu, nhập khẩu hay không để theo dõi việc hủy tờ khai theo quy định.</p>	<p>kiểm tra thực tế hàng hóa và thực hiện việc hồi báo như đối với tờ khai chuyển cửa khẩu.</p>
10	<p>Sửa Mẫu Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hoá</p> <p>Đề nghị sửa đổi: Gộp 2 Phiếu nêu trên thành “Phiếu ghi kết quả kiểm tra”, ký hiệu HQ/2009/PKTH. Phiếu này có hai mặt khổ giấy A4, phải thể hiện được “Địa điểm kiểm tra hàng hoá”. Ô “Kết quả kiểm tra hàng hoá” phải có phạm vi đủ rộng để xác nhận kết quả kiểm tra hàng hoá; có 01 ô để công chức kiểm tra bước 2 và 01 ô chung để công chức kiểm tra bước 3 xác nhận kết quả.</p>	<p>- Địa điểm kiểm tra: ghi nhận tại ô số 10.</p> <p>- Kết quả kiểm tra hàng hoá: với những ghi nhận kết quả kiểm tra vượt quá phạm vi ô ghi nhận, nội dung sẽ được ghi nhận sang phiếu tiếp theo. Cục CNTT sẽ xây dựng chức năng in phụ lục tờ khai. Các Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa sẽ được đánh số, ký tên của đại diện doanh nghiệp và kiểm hóa viên.</p>
11	<p>Tiêu chí trên C/O bản điện tử</p> <p>Theo quy định tại điểm e, khoản 2.5, Điều 11, Chương II của Thông tư số 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009, trong các trường hợp cụ thể hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hoá nhập khẩu phải có thêm các chứng từ sau: “Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O): bản điện tử hoặc 01 bản chính trong các trường hợp...”. Tuy nhiên hiện nay trên bản C/O khai điện tử không thể hiện lượng hàng được cấp C/O là bao nhiêu? C/O form gì? Như vậy, căn cứ trên bản khai điện tử không thể chấp nhận doanh nghiệp được hưởng thuế ưu đãi hay không? Nếu đề nghị doanh nghiệp xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc đề nghị kiểm tra chứng từ điện tử, sẽ dẫn đến việc chuyển luồng tờ khai tăng cao.</p>	<p>Tổng cục hải quan ghi nhận để tiến hành bổ sung tiêu chí về C/O.</p> <p>Trước mắt trong trường hợp phải kiểm tra chứng từ điện tử đối với C/O, yêu cầu DN sau khi khai C/O điện tử, gửi kèm C/O bản scan để phục vụ việc kiểm tra.</p>
12	<p>Chuyển cửa khẩu có cần biên bản bàn giao không?</p> <p>Thời gian qua, Chi cục Hải quan cảng Đà Nẵng Khu vực 2</p>	<p>Đề nghị các Cục hải quan địa phương thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Điểm 3.2 Mục VI Phần I Quyết định</p>

	vướng mắc việc có hay không việc phải lập Biên bản bàn giao hàng hoá niêm phong chuyển cửa khẩu, khi có yêu cầu lấy mẫu/lưu ảnh của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất (Theo phương thức theo thủ tục hải quan truyền thống thì KHÔNG, nhưng thủ tục hải quan điện tử thì PHẢI. Vụ việc này đã thống nhất cách giải quyết “Lập Biên bản bàn giao”	2396/QĐ-TCHQ về vấn đề này.
13	Quy trình phức tạp tờ khai Theo quy trình thì chưa có hướng dẫn công tác báo cáo tờ khai phức tạp cho Chi cục kiểm tra sau thông quan.	Tổng cục hải quan đã giao Ban CCHĐH phối hợp với Cục Kiểm tra sau thông quan nghiên cứu, xử lý vấn đề này. Sau khi có kết quả sẽ có thông báo chính thức cho các Cục hải quan tỉnh, thành phố.
14	In phụ lục tờ khai: Trường hợp công ty có phát sinh nhiều dòng hàng (khoảng 500 dòng hàng – Công ty TCL, VMEP). Nhưng mỗi phụ lục tờ khai khi in thể hiện 10 dòng hàng và công ty phải ký xác nhận trên từng trang. Phát sinh chữ ký tại nhiều phụ lục. Kiến nghị phụ lục cho phép in cả trang giấy và doanh nghiệp chỉ ký xác nhận tại trang cuối cùng như khai báo từ xa hiện nay	Tổng cục hải quan ghi nhận và đang tiến hành nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý trình Bộ quyết định.
II. HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ HẢI QUAN		
1	Nợ chứng từ	
	a. Chưa có chức năng quản lý nợ chứng từ	Đã cập nhật chức năng này nhưng mới ở mức độ: Cảnh báo được công chức khi tờ khai đó có chứng từ nợ; tự động trừ lùi ngày nợ để cảnh báo; Nhưng chưa có chức năng chuyển Lãnh đạo Chi cục phê duyệt cho phép nợ chứng từ. Đang làm rõ về nghiệp vụ để hoàn thiện thêm.
	b. Chưa có mẫu đơn khai nợ chứng từ	Đang nghiên cứu form dạng mẫu đơn. Sẽ có hướng dẫn trong thời gian tới.
	c. Chưa có chức năng công chức đề xuất lãnh đạo cho thông quan đối với các trường hợp nợ chứng từ và bảo lãnh thuế (khoản 2 Điều 9 TT222/2009/TT-BTC).	Đang làm rõ về nghiệp vụ để hoàn thiện.

2	Quản lý chứng từ phức tạp: Chưa có chức năng này	Đang nghiên cứu, sẽ xử lý trong thời gian sớm nhất
3	In tờ khai:	
	a. Chưa có chức năng này.	Đã có nhưng cần điều chỉnh form cho đúng mẫu quy định.
	b. Chương trình chưa cho phép xem và in tờ khai. Kiến nghị có chức năng này để kiểm tra và lưu hồ sơ (đối với các trường hợp lưu chứng từ giấy và chuyển kiểm hoá hộ). Ngày 15/01/2010, Cục CNTT đã xử lý in được tờ khai phía hải quan khi tờ khai đã cấp số. Do vậy, khi tờ khai chưa cấp số cán bộ hải quan vẫn chưa nhìn thấy thông tin khai được số container hàng xuất khi tờ khai chưa cấp số để yêu cầu khai báo khi doanh nghiệp khai báo thông tin về container đóng hàng.	Đã có chức năng in tờ khai.
4	In được phiếu kiểm tra hồ sơ, hàng hóa: Chưa có chức năng này	Đã cập nhật chức năng này trên Hệ thống.
5	Chuyển cửa khẩu	
	a. Quy trình xử lý tờ khai trên hệ thống chưa theo đúng quy định: tờ khai luồng xanh vẫn phải chờ duyệt chuyển cửa khẩu	Đã xử lý trong Phiên bản cập nhật sắp tới.
	b. Chưa có chương trình tra cứu thông tin hàng hóa chuyển cửa khẩu để Chi cục hải quan ngoài cửa khẩu và Chi cục Hải quan cửa khẩu có thể theo dõi các thông tin trên hệ thống	Đã xây dựng xong chương trình và tiến hành tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ và cách thức sử dụng chương trình cho tất cả các Cục Hải quan địa phương.
	c. Tờ khai luồng đỏ sau khi xác nhận chuyển cửa khẩu thì không thể nhập kết quả kiểm hóa được	Đã xử lý.
	d. Theo quy định tại điểm 3.1, khoản 3 điều 29 thông tư 222 thì “Đăng ký CCK cho hàng hoá XK, NK được thực hiện đồng thời hoặc sau khi khai tờ khai hải quan điện tử XK, NK hàng hoá. Người khai hải quan phải khai các nội dung đề nghị CCK theo bản khai “Đề nghị CCK”. Tuy nhiên, hiện nay DN không	Cả tờ khai xuất khẩu và nhập khẩu đều sử dụng chung một mẫu Đề nghị CCK

	khai được thông tin theo mẫu “Đề nghị CCK” trên Hệ thống đối với tờ khai XK, các tiêu chí trên mẫu không phù hợp thực tế	
	e. Nội dung quyết định cho phép chuyên cửa khẩu nhưng chưa tự động thể hiện trên ô 15 tờ khai xuất khẩu và ô 18 tờ khai nhập khẩu như quy định tại quy trình 2396/QĐ-TCHQ	Đã yêu cầu bổ sung trong phần mềm khai báo phía doanh nghiệp .
	f. Quy trình xử lý tờ khai trên hệ thống chưa theo đúng quy định: tờ khai miễn kiểm tra thực tế hàng hoá vẫn phải chờ duyệt chuyên cửa khẩu.	Đã xử lý trong phiên bản cập nhật sắp tới
6	Ngày đăng ký tờ khai: Ngày đăng ký lấy theo ngày hệ thống tiếp nhận dữ liệu doanh nghiệp truyền đến chứ không phải theo ngày cấp số tờ khai.	Đã xử lý
7	Mã HS: Một số mã HS trong QĐ 123/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 chưa được cập nhật vào hệ thống nên không tiếp nhận được thông tin khai báo của doanh nghiệp (do Hệ thống tự động kiểm tra logic và phản hồi tự động cho DN)	Ghi nhận
8	Ân hạn thuế:	
	a. Hệ thống không cho doanh nghiệp được ân hạn thuế 90 ngày, 180 ngày theo một số văn bản cho phép	Hướng xử lý: sử dụng chương trình quản lý thuế làm 2 thông báo thuế do 1 lô hàng có 2 mức ân hạn khác nhau với 2 loại thuế khác nhau (30 ngày với thuế nhập khẩu; 90, 180 ngày... với thuế GTGT) nên khó có thể xử lý chung.
	b. Đối với tờ khai có mặt hàng là hàng tiêu dùng nhập khẩu nhưng là nguyên liệu vật tư dùng cho sản xuất được ân hạn thuế theo Điều 18 Thông tư 79/2009/TT-BTC, hoặc DN không được ân hạn nhưng đã chứng minh là đã nộp thuế, hệ thống xác định không được ân hạn; sau khi kiểm tra thông tin ân hạn, công chức chuyển trạng thái ân hạn trên hệ thống. DN nhận thông tin phản hồi số tờ khai, và thông báo phân luồng thì hệ	Đã xử lý.

	thông xác định không ân hạn.	
	c. Về việc ân hạn thuế khi hệ thống xác định không được ân hạn, nhưng khi kiểm tra tính thuế, chuyển dữ liệu sang chương trình KT559 thì hệ thống mặc định được ân hạn thuế 30 ngày	Ghi nhận, kiểm tra và sửa lỗi trong thời gian sớm nhất
	d. Thông tin xác định ân hạn thuế hiển thị không chính xác: +Hệ thống thông quan điện tử và hệ thống khai hải quan từ xa đánh giá DN chấp hành tốt pháp luật trong cùng một thời điểm có khác nhau (ĐTừ: không; từ xa: có); + Trong 2 Tab (phân luồng và chỉ dẫn nghiệp vụ) của cùng tờ khai thì thông tin về ân hạn thuế cũng khác nhau (chấp hành tốt pháp luật, không phải hàng tiêu dùng, không nợ thuế nhưng không được ân hạn).	Đã xử lý.
	e. Khi hệ thống xác định tờ khai không được ân hạn nhưng công chức xét cho ân hạn (đã nộp tiền/thanh khoản thuế) thì hệ thống vẫn không chấp nhận tờ khai đó được ân hạn, chứng từ ghi số thuế phải thu (hải quan) cho thời hạn nộp thuế là 1 ngày còn chứng từ thông báo số thuế phải nộp (doanh nghiệp) khi thì 31 ngày, khi thì 342 ngày;	Đã đề nghị công ty xây dựng phần mềm phía DN xử lý.
	f. Bổ sung tiêu chí “Thời hạn nộp thuế”: sau khi công chức kiểm tra bước 1 (hoặc bước 2) và được chấp nhận đăng ký tờ khai hải quan. Chương trình tự động cập nhật số ngày được ân hạn thuế thể hiện trong Thông báo thuế phải thu vào Chương trình KT559 “phải nộp thuế ngay”, mặc dù vào thời điểm đó doanh nghiệp vẫn được ân hạn thuế.	Không khả thi trong trường hợp tờ khai có nhiều dòng hàng được ân hạn khác nhau.
9	Phân luồng: Hệ thống phân luồng đưa ra tiêu chí chưa chính xác: + TK 6526 và 6638 của Cty TNHH Sứ Vệ sinh INAX Việt Nam nhập khẩu mặt hàng thạch cao bị luồng đỏ, tiêu chí rủi ro: mặt hàng phế liệu; qua theo dõi, đối chiếu các mặt hàng cùng loại	Đã xử lý.

	<p>trước đây đã nhập khẩu phân luồng tại chương trình SLXNK thì không bị phân vào luồng đỏ; Căn cứ Điều 15 Quyết định số 35/QĐ-TCHQ, Chi cục chuyên luồng kiểm tra chi tiết hồ sơ.</p> <p>+ So sánh phân luồng tại chương trình TTHQĐT thì lượng TK phân vào luồng đỏ nhiều hơn so với chương trình SLXNK (ví dụ tờ khai số 6606 của Cty INAX mặt hàng nhập khẩu là sen vôi hệ thống đưa ra tiêu chí phân luồng hàng tiêu dùng, thực tế mặt hàng này không nằm trong danh mục hàng tiêu dùng)</p>	
10	<p>Thông tin hàng hóa: Chưa có phần tổng trị giá nguyên tệ, cán bộ hải quan gặp khó khăn trong việc kiểm tra hồ sơ.</p>	Đã xử lý.
11	<p>Chức năng thống kê</p>	
	<p>a. Chưa có chức năng thống kê, do vậy khó khăn trong việc làm các báo cáo theo quy định</p>	Đã yêu cầu đối tác xây dựng chức năng báo cáo, thống kê.
	<p>b. Chức năng “theo dõi tình trạng tờ khai” hiện nay chỉ liệt kê các tờ khai đã làm thủ tục hải quan nên chưa thể theo dõi được tình trạng các tờ khai trong quá trình làm thủ tục, do đó chưa giúp Lãnh đạo Chi cục kiểm soát quá trình làm thủ tục hải quan: cần sửa chức năng này theo hướng liệt kê các tờ khai tại các khâu, các bước trong quá trình làm thủ tục, cán bộ đang xử lý, thời gian ở các khâu, các bước để tiện theo dõi;</p>	Đã xử lý.
	<p>c. Tại menu Nghiệp vụ khác / C. Theo dõi trạng thái: cho phép người sử dụng tra cứu các tờ khai đã tiếp nhận. Nhưng về lâu danh sách này sẽ dài ra, nếu không có công cụ tra cứu, phân loại thì sẽ rất khó để giám sát, kiểm tra. Hiện nay, chương trình mới chỉ cho phép tra cứu theo tiêu chí “khâu nghiệp vụ”</p>	Ghi nhận để hoàn thiện.
	<p>d. Trong công tác thống kê dữ liệu tờ khai cụ thể từ ngày 7/1/2010 đến ngày 13/01/2010 thì các tờ khai hải quan điện tử ngày 13/01/2010 không có. Các tờ khai ngày 13/01/2010 lại có</p>	Do sử dụng chức năng báo cáo bên chương trình SLXNK. Sau khi cập nhật chức năng báo cáo, thống kê bên chương trình TQĐT sẽ không còn lỗi trên nữa.

	trong thông kê ngày 14/01/2010.	
	e. Không tìm được tờ khai để nhập kết quả kiểm hoá.	Nguyên nhân: công chức đã nhập kết quả kiểm hóa bên chương trình SLXNK. Đã làm rõ và hướng dẫn Hải quan Bình Dương lưu ý không sử dụng chương trình SLXNK nhập kết quả kiểm hóa tờ khai điện tử.
	h. Tờ khai luồng vàng: cần phân biệt rõ tờ khai phải kiểm tra hồ sơ điện tử và tờ khai phải kiểm tra hồ sơ giấy.	Ghi nhận để hiển thị trên màn hình Theo dõi trạng thái và chức năng báo cáo, thống kê.
	i. Các cửa sổ liệt kê tờ khai hiện tại sắp xếp theo số tờ khai: đề nghị sắp xếp lại theo ngày đăng ký, sau đó đến loại hình và số tờ khai để dễ kiểm tra.	Đã xử lý trong phiên bản sắp tới.
	j. Tờ khai năm 2009 không hiển thị: rất khó cho công chức kiểm tra nhiệm vụ của mình, có khả năng tờ khai bị công chức bỏ sót, không thực hiện công việc lẽ ra phải thực hiện trên tờ khai đó.	Đã xử lý trong phiên bản sắp tới.
	k. Không có chức năng: kiểm tra số lượng tờ khai đã giải quyết trong một ngày hoặc trong một giai đoạn, theo loại hình xuất khẩu hay nhập khẩu và loại hình xuất nhập khẩu, theo công ty, theo cửa khẩu, theo phân luồng...	Sẽ có sau khi xây dựng xong chức năng báo cáo, thống kê.
12	Chứng từ scan:	
	a. Với phần mềm hiện tại doanh nghiệp chỉ thực hiện scan chứng từ với số lượng hạn chế 02 trang, nếu vượt quá thì hệ thống không nhận được phản hồi	Cần kiểm tra lại dung lượng file đính kèm.
	b. Đối với hồ sơ hàng hoá xuất khẩu theo loại hình SXKK, DN thực hiện khai báo và truyền được hồ sơ ở dạng điện tử hoặc scan hồ sơ như: hợp đồng mua bán, bảng kê chi tiết hàng hoá, giấy phép xuất khẩu, đơn xin chuyên cửa khẩu. Tuy nhiên, phần mềm tại cơ quan hải quan mới chỉ thể hiện được tờ khai và phần khai báo về hàng hoá ở dạng điện tử.	Sẽ xử lý trong phiên bản sắp tới.
	c. Đối với hồ sơ hàng hoá kinh doanh, những chứng từ không	Ghi nhận để kiểm tra, xử lý.

	<p>có mẫu khai báo điện tử trên phần mềm tại doanh nghiệp, Chi cục đã hướng dẫn DN scan các chứng từ này gửi kèm dữ liệu khai báo. Tại phần mềm của cơ quan hải quan, khi tiếp nhận kiểm tra sơ bộ hồ sơ thì đọc và kiểm tra được bản (file) scan do doanh nghiệp gửi đến. Nhưng khi kiểm tra lại bộ hồ sơ này (sau hoàn tất việc thông quan cho lô hàng) thì các bản (file) scan chứng từ đã gửi đến cơ quan hải quan này không mở xem được.</p>	
13	<p>Kiểm tra sơ bộ: Đối với những tờ khai mở theo loại hình xuất khẩu, khi công chức bước 1 kiểm tra bộ hồ sơ, trên màn hình thể hiện về tên công ty, mã số thuế, địa chỉ công ty xuất khẩu chuyển sang dòng bên công ty nhập khẩu, khi chấp nhận đăng ký số tờ khai thì thông tin trên tờ khai chính xác, không bị lỗi. Nếu không phát hiện ra, công chức sẽ gửi trả thông tin cho doanh nghiệp và không chấp nhận khai báo điện tử</p>	Ghi nhận để kiểm tra.
14	<p>Tra cứu giá thuế:</p>	
	<p>a. Chưa có chức năng tra cứu giá tích hợp trong hệ thống xử lý dữ liệu điện tử</p>	Đã có chức năng.
	<p>b. Xác định giá trên GTT22 bị lỗi, đơn giá khai báo nhỏ hơn đơn giá điều chỉnh (cả hai đều là đơn giá khai báo)</p>	Ghi nhận để kiểm tra.
	<p>c. Tờ khai GATT: Đơn giá trong hàng khai báo trên tờ khai, Invoice, hợp đồng không đúng trên tờ khai GATT, ảnh hưởng tổng trị giá lô hàng. Trường hợp này rất phổ biến, ví dụ: Tờ khai GATT: +Đơn giá FOB: 25 USD + Cước phí: 4 USD + Bảo hiểm: 2 USD Tổng cộng: 31 USD</p>	Không phải lỗi phần mềm mà do doanh nghiệp khai báo không chuẩn xác. Đề nghị hướng dẫn doanh nghiệp khai báo cho đúng.

	<p>Trường hợp 1: DN khai báo đơn giá trong dòng hàng của tờ khai là 31 USD thì không phù hợp với giá ghi trên hoá đơn thương mại và hợp đồng thương mại (do HĐ và Invoice chỉ thể hiện giá bán hàng là 25USD)</p> <p>Trường hợp 2: DN khai báo đơn giá trong dòng hàng của tờ khai là 25 USD cho phù hợp với hoá đơn thương mại và hợp đồng thương mại thì trị giá tính thuế sẽ sai so với tờ khai GATT, số thuế nhỏ hơn số thuế đúng phải nộp;</p>	
	d. Cửa số tra cứu thông tin giá thiếu một số tiện ích so với cửa sổ tương ứng trong hệ thống GTT22 như: Xem tờ khai trị giá, Xem thông tin chi tiết, Kết xuất ra File excel;	Ghi nhận để hoàn thiện.
15	Lãnh đạo phê duyệt đề xuất của công chức:	
	a. Chưa có chức năng công chức đề xuất lãnh đạo “Cho giải phóng” và “Mang hàng về bảo quản”	Đã xử lý.
	b. Bổ sung tiêu chí “Tỷ lệ kiểm tra hàng hoá”: Khi tờ khai được phân vào luồng ĐỎ (kể cả trường hợp đề xuất chuyển luồng), Chương trình không có phần dành cho lãnh đạo quyết định mức độ kiểm tra hàng hoá (Tỷ lệ: 5%, 10% hoặc toàn bộ) mà phải ghi vào ô số 9 của “Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hoá – HQ/2009/PKTH”.	Hiện tại đã có ô ghi nhận phía Hải quan. Lãnh đạo có thể ghi nhận tỷ lệ kiểm tra vào đó. Trường hợp công chức không đề xuất chuyển luồng, thông tư không quy định Lãnh đạo phê duyệt. Cần có hướng dẫn trường hợp đó công chức xử lý như thế nào.
	Khi đó, lãnh đạo Chi cục phải ghi nhận tại ô này. Hơn nữa, việc ghi nhận này có hay không có việc xác nhận bằng chữ ký và dấu công chức của lãnh đạo Chi cục.	
16	C/O	
	a. Tiêu chí trên C/O:C/O doanh nghiệp truyền lên không lưu được trường “tổ chức cấp” (đầu phần mềm doanh nghiệp đã khai trường thông tin này, nhưng bên đầu tiếp nhận của hải quan không hiển thị)	Ghi nhận để kiểm tra, xử lý sớm.
	b. Đối với C/O không tự động kết xuất qua được chương trình	Ghi nhận.

	thống kê tập trung , riêng chương trình thông quan điện tử không kết xuất qua được phần tổ chức cấp .	
17	Sửa đổi, bổ sung tờ khai:	
	a. Việc sửa thông tin , huỷ tờ khai sau khi hệ thống khai hải quan điện tử đã cấp số tờ khai, phân luồng thì DN không sửa được thông tin theo yêu cầu của cơ quan hải quan cũng như huỷ tờ khai, gửi thông tin lại hệ thống khai hải quan điện tử không lưu được, duyệt tờ khai không được	Đã xử lý trong phiên bản sắp tới.
	b. Chương trình thiết kế hiện nay là mỗi chứng từ tương ứng với một tab. Trường hợp doanh nghiệp khai báo bổ sung và truyền đến, đầu hải quan chỉ thể hiện những tab mà doanh nghiệp khai bổ sung, còn những tab khác mà doanh nghiệp đã khai báo trước đó thì không thể hiện lên. Kiến nghị đối với trường hợp khai bổ sung khi công chức kiểm tra tờ khai đó phải thể hiện tất cả những tab mà doanh nghiệp đã khai trước đó và các tab mới khai bổ sung để công chức hải quan biết được tờ khai đó doanh nghiệp đã khai bao nhiêu loại chứng từ; riêng tab khai bổ sung thì có tín hiệu nhấp nháy hoặc có màu khác để công chức phân biệt và chỉ kiểm tra lại những tab này.	Ghi nhận.
18	Đăng ký tờ khai có nhiều hợp đồng: Trường hợp hàng kinh doanh, nguyên liệu SXKK của DN đăng ký 01 tờ khai có nhiều hợp đồng (hoặc đơn đặt hàng) gửi đến hệ thống thì thông tin chưa được thể hiện đầy đủ nhưng trên chương trình chỉ hiện 01 hợp đồng (trường hợp bổ sung cũng vậy), tuy nhiên kiểm tra trong cơ sở dữ liệu thì có 02 hợp đồng	Đã đề nghị đối tác xử lý.
19	Huỷ tờ khai: Tại phần mềm, chức năng “kiểm tra yêu cầu huỷ tờ khai của doanh nghiệp” không thực hiện được. Để giải quyết trường hợp	Đã xử lý.

	<p>này, khi thực hiện huỷ tờ khai, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hải quan điện tử phải làm đề xuất huỷ tờ khai trình lãnh đạo Chi cục. Căn cứ đề xuất, lãnh đạo Chi cục thực hiện huỷ tờ khai trực tiếp trên chương trình. Như vậy, thực tế đã thực hiện không đúng theo trình tự huỷ tờ khai theo quy định</p>	
20	<p>Số hiệu container: Đôi với trường hợp số container thể hiện tại ô 27 tờ khai thì tại đầu doanh nghiệp có khai thông tin nhưng về phía đầu hải quan không nhìn thấy (chỉ biết được khi doanh nghiệp in tờ khai mang đến). Kiến nghị phía đầu hải quan phải nhìn thấy khai báo của doanh nghiệp để khi doanh nghiệp chưa khai thì có yêu cầu doanh nghiệp khai đầy đủ thông tin.</p>	Ghi nhận.
21	<p>Giám sát: Trường hợp bộ phận giám sát Cảng chưa kết nối được với chương trình thông quan điện tử, theo quy định khi thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu, doanh nghiệp in tờ khai và mang đến CCHQ điện tử đóng dấu hoàn thành, sau đó mang đến cửa khẩu để làm thủ tục chuyển cửa khẩu. Tuy nhiên, đôi với trường hợp cần kiểm tra thực tế hàng hoá tại cửa khẩu hoặc cần cửa khẩu lấy mẫu...thì chưa có thông tin thể hiện trên tờ khai để hải quan cửa khẩu biết. Kiến nghị có bổ sung thêm phần thông tin khác để hải quan đăng ký tờ khai nhập máy vào và khi tờ khai ra có những nội dung này thể hiện trên ô ghi chép khác của tờ khai hải quan để hải quan cửa khẩu biết mà phối hợp thực hiện.</p>	Đã xử lý bằng phần mềm giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu.
22	<p>Hoàn tất hồ sơ: Tờ khai đã hoàn tất hồ sơ nhưng ở bước nhập kết quả hoàn tất vẫn còn thể hiện tờ khai chờ hoàn tất</p>	Ghi nhận để kiểm tra.

23	Gia công, NSXXK	
	a. Lấy mẫu, lưu ảnh: không có phân cấp nhật thông tin yêu cầu lấy mẫu, lưu ảnh và thông báo cho doanh nghiệp biết.	Ghi nhận.
	b. Tờ khai nhập gia công khi gửi lên bên hải quan không nhận được các chứng từ kèm theo (đơn đề nghị chuyển cửa khẩu, chứng từ đính kèm,...)	Đã xử lý ở phiên bản sắp tới.
	c. Xuất gia công tái xuất (XGC-TX) cho NPL khi duyệt chương trình báo “thông tin hàng chưa đăng ký định mức” mặc dù đã có đăng ký định mức.	Ghi nhận để kiểm tra.
	d. Khi duyệt Phụ kiện HDGC báo đã duyệt thành công nhưng trên lưới chương trình vẫn còn và danh mục NPL, SP, ... bổ sung không qua chương trình gia công	Đề nghị mô tả rõ hơn .
24	Chức năng khác	
	a. Chức năng “Đổi mật khẩu”, “thoát khỏi hệ thống” trên phần mềm không thực hiện được	Đã xử lý.
	b. Đề nghị cho phép mở được nhiều cửa sổ cùng lúc để thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra;	Đã xử lý.
	c. Đề nghị tách riêng Menu Tra cứu, Báo cáo ra khỏi Menu nghiệp vụ khác; Đề nghị chuyển chức năng nhập kết quả xử phạt vi phạm hành chính sang Menu Nghiệp vụ khác, không để ở Menu Kiểm hoá vì có nhiều khâu nghiệp vụ phát sinh xử phạt vi phạm hành chính;	Đã đề nghị đối tác xử lý.
	d. Thông báo thuế được chèn vào hệ thống kế toán KT559 không thể hiện DN được ân hạn bao nhiêu ngày: 30 ngày, 90 ngày...	Phản ánh lỗi chưa chính xác, khó xác định.
	e. Hệ thống tài khoản cũ trong chương trình SLXNK không được đồng bộ vào phần mềm thông quan điện tử	Thực hiện như phản ánh là đã đúng quy định.
	f. Chức năng duyệt sơ bộ bản khai sửa tờ khai; khai báo bổ sung; thanh khoản hồ sơ SXXK, gia công; danh sách hàng	Chức năng sửa đã thực hiện được. Danh sách hàng quản lý chuyên ngành: đang chờ Vụ GSQL kiểm tra, xác nhận

	quản lý chuyên ngành chưa thực hiện được	đề cập nhật.
	g. Bước “hoàn thành hồ sơ” không được ghi nhận tại khâu phức tạp hồ sơ, để theo dõi bộ hồ sơ này được cán bộ công chức nào phức tạp. Chức năng này chỉ hiện thị năm hiện hành không thể hiện ngày, tháng để quản lý theo dõi được thời gian phức tạp của CBCC đúng với thời gian quy định là 60 ngày	Ghi nhận.
	h. Tiện ích trên tab công cụ: Đề nghị format lại kiểu số của các tiêu chí Tổng trị giá nguyên tệ trên các tab “Hàng”, “Hoá đơn TM”, “Hợp đồng TM” của các cửa sổ kiểm tra nghiệp vụ (ví dụ: 123456.123 thành 123,456.123) để dễ kiểm tra.	Đã xử lý.
	i. Chưa có hệ thống dự phòng trong trường hợp máy chủ gặp sự cố	Ghi nhận.
III. HỆ THỐNG KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ (PHẦN MỀM PHÍA DOANH NGHIỆP)		
1	Tờ khai hải quan điện tử in:	
	a. Thiếu tiêu chí (chỉ có 34 tiêu chí so với quy định là 36 tiêu chí)	Đã xử lý.
	b. Chưa thể hiện tổng trị giá của lô hàng	Đã xử lý.
	c. Tiêu chí số vận đơn: Vì ô số 9 tờ khai nhập khẩu ngắn nên khi vận tải đoen có nhiều chữ số không thể hiện hết trên tờ khai, hải quan cửa khẩu Sân bay TSN không cho lấy hàng (Chi cục có phát sinh trường hợp của Công ty Akema). Kiến nghị mở rộng thêm ô số 9 tờ khai nhập.	Công ty Thái Sơn đã sửa lại phần mềm đầu doanh nghiệp cho phép nhập số vận đơn 35 ký tự.
2	Nhận phản hồi từ hải quan: Đối với tờ khai có mặt hàng là hàng tiêu dùng nhập khẩu nhưng là nguyên liệu vật tư dùng cho sản xuất được ân hạn thuế theo Điều 18 Thông tư 79/2009/TT-BTC, hoặc DN không được ân hạn nhưng đã chứng minh là đã nộp thuế, hệ thống xác định không được ân hạn; sau khi kiểm tra thông tin ân hạn,	Đã xử lý.

	công chức chuyển trạng thái ân hạn trên hệ thống. DN nhận thông tin phản hồi số tờ khai, và thông báo phân luồng thì hệ thống xác định không ân hạn.	
3	Làm tròn số thuế: Tổng số thuế nhập khẩu và VAT của DN khai trên tờ khai và trên hệ thống không được làm tròn số, một số DN hiện nay đang nộp thuế theo số làm tròn. Đề nghị có chức năng làm tròn số để DN được lựa chọn	Đã xử lý làm tròn đến đơn vị đồng, không cần thiết phải có chức năng để chọn lựa.
4	Hóa đơn thương mại:	
	a. Phân hoá đơn thương mại của tờ khai xuất khẩu bắt buộc phải điền thông tin “mã đơn vị mua” là không hợp lý, cần điều chỉnh lại	Thái Sơn đã sửa phần mềm đầu doanh nghiệp.
	b. Để cho người khai hải quan dễ hiểu và phù hợp với tập quán thương mại quốc tế, đề nghị sửa đổi tiêu chí “mã giao hàng” tại phần khai Hoá đơn thương mại và Hợp đồng thành là: “Điều kiện giao hàng”	Đã xử lý.
5	Gia công:	
	a. Đối với loại hình gia công chưa thể tiếp nhận dữ liệu được do phần mềm thông quan điện tử chưa tích hợp được với phần mềm quản lý loại hình gia công.	Đã xử lý.
	b. Phụ lục hợp đồng gia công, nguyên phụ liệu, sản phẩm hàng gia công doanh nghiệp khai gửi đến không duyệt được vào hệ thống khai hải quan	Đang khắc phục.
6	Số hiệu container: Đối với lô hàng xuất khẩu, phần mềm khai báo thủ tục hải quan điện tử tại DN không khai báo được số hiệu container. Do đó, tờ khai điện tử in không có số hiệu container tại ô số 27 khi in tờ khai điện tử	Chờ thống nhất về nghiệp vụ.
7	Xác nhận thực xuất:	Doanh nghiệp khai vận đơn hoặc chứng từ theo quy định

	Chưa có chức năng khai báo thông tin đề nghị xác nhận thực xuất khi có yêu cầu xác nhận thực xuất	để xác nhận thực xuất.
8	Mã cửa khẩu: Phía đầu doanh nghiệp không có mã khai báo cửa khẩu ICD Phước Long I và III. Chỉ có mã khai báo cho ICD Phước Long II. Kiến nghị có bổ sung để doanh nghiệp khai báo đúng cảng xuất nhập hàng.	Đang khắc phục.